

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Lữ Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1985, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L - sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đ. Đây là kết hôn đầu của anh chị. Quá trình chung sống với anh L, chị nhận thấy không hợp. Nguyên nhân là do anh L có tính cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và thường xuyên nhắn tin cho người phụ nữ khác. Chị nhiều lần khuyên can anh nhưng anh không thay đổi mà còn đánh chị. Chị và

anh L không chung sống với nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 13/8/2007 và Nguyễn Trần Nhật M, sinh ngày 02/9/2009. Hiện nay, cháu A đang do anh L nuôi dưỡng, còn cháu M đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và giao cháu A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Long không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Tuy nhiên, qua xác minh của UBND xã L và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim Ch là mẹ ruột của anh L được biết, anh L hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ ấp T, xã Lang Minh, huyện X, tỉnh Đ. Anh L biết Tòa án đang giải quyết vụ án, nhận được thông báo nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, hiện nay anh L và chị H không còn chung sống với nhau đã 01 năm nay. Anh chị có 02 con chung và cháu A đang do anh L nuôi dưỡng. Anh L và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn theo quy định.

Nguyên đơn chị Trần Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Vũ L đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L. Về con chung: Giao cháu M cho chị H và giao cháu A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh L và chị H. Tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án căn cứ điểm a

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đ nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của chị H thì thấy, chị Hòa yêu cầu ly hôn với anh L. Nguyên nhân do anh L có tính cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình và anh chị không chung sống với nhau từ tháng 7/2017 đến nay, từ khi ly thân bản thân anh L và chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng và bỏ mặc nhau. Như vậy, chứng tỏ anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và giao cháu A cho anh L nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và chị H không cấp dưỡng nuôi con cho anh L nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh L và chị H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Nhật A, sinh ngày 13/8/2007 cho anh Nguyễn Vũ L và giao cháu Nguyễn Trần Nhật M, sinh ngày 02/9/2009 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Vũ L.

Chị Trần Thị H, anh Nguyễn Vũ L trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, chị H và anh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 000248 ngày 02/10/2017 được tính trừ vào án phí.

Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Lang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang